

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 413/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 28-9-2023.

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA,
TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh.

Bà Thiều Thị Phi Loan.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1451/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 343/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 422/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Tống Huyền Lan A, sinh năm 2002; Nơi cư trú: A khu phố T, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Minh T, sinh năm 1996; Nơi cư trú: 362 khu C, ấp A, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Lan A có mặt, anh T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/5/2023, bản tự khai ngày 13/6/2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Tống Huyền Lan A trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Minh T tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố B và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 64/2020 ngày 23/10/2020.

Quá trình chung sống anh T không quan tâm đến vợ con, thường xuyên ăn nhậu, chơi bời, đánh đập vợ và xúc phạm bên gia đình nhà vợ. Ngoài ra anh T còn

thường xuyên mượn tiền của nhiều người dẫn đến chị và gia đình phải đứng ra trả nợ. Mặc dù chị đã nhiều lần tha thứ cho anh T nhưng anh T vẫn không thay đổi, trong khi gia đình nhà anh T cũng không quan tâm đến anh T nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Minh T.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung tên Lê Hoàng An D, sinh ngày 17/8/2020 và Lê Hoàng K, sinh ngày 13/9/2022. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi dưỡng hai con và tạm thời không yêu cầu anh Lê Minh T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, anh Lê Minh T đã được Tòa án tiến hành triệu tập và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để anh T tham gia các phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh T. Do đó, Tòa án đã tiến hành lập biên bản về việc vắng mặt của anh T để có cơ sở giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án trong thời hạn luật định. Xác định đúng tư cách đương sự.

- Việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc tuân thủ pháp luật của các đương sự:

Chị Tống Huyền Lan A thực hiện đúng các quy định về quyền của người khởi kiện, đã cung cấp những tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, tham gia các buổi làm việc, phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng giấy triệu tập của Tòa án, có đơn xin xét xử vắng mặt theo đúng quy định của pháp luật.

Anh Lê Minh T trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không chấp hành, vắng mặt không có lý do.

- Về đường lối giải quyết vụ án:

Về yêu cầu ly hôn của chị Tống Huyền Lan A thì căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện anh Lê Minh T không còn quan tâm đến chị Lan A, tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tống Huyền Lan A.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị Tống Huyền Lan A, anh Lê Minh T có 02 con chung tên Lê Hoàng An D, sinh ngày 17/8/2020 và Lê Hoàng K, sinh ngày 13/9/2022. Khi ly hôn, chị Lan A có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Tống Huyền Lan A giao hai con là cháu Lê Hoàng An D, sinh ngày 17/8/2020 và Lê Hoàng K, sinh ngày 13/9/2022 cho

chị Lan A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng vì hiện các cháu đang ở với chị Lan A, do chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng, đồng thời anh T cũng không cung cấp ý kiến của mình về việc nuôi con chung, không cung cấp các tài liệu chứng minh đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung. Về yêu cầu cấp dưỡng do chị Tống Huyền Lan A không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Tống Huyền Lan A phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Tống Huyền Lan A khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp nuôi con với anh Lê Minh T; đồng thời qua xác minh tại Công an phường A thì anh Lê Minh T hiện đang sinh sống tại địa chỉ 362 khu C, ấp A, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Do đó, căn cứ các Điều 28, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Anh Lê Minh T là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt giấy triệu tập, văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần để đến Tòa án làm việc, tham gia phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án không thể tiến hành hòa giải các bên đương sự được.

Anh Lê Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 207, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Tống Huyền Lan A và anh Lê Minh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố B và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 64/2020 ngày 23/10/2020 nên công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Theo trình bày của chị Tống Huyền Lan A thì quá trình vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T không quan tâm đến vợ con, thường xuyên ăn nhậu, chơi bời, đánh đập vợ và xúc phạm bên gia đình nhà vợ. Ngoài ra anh T còn thường xuyên mượn tiền của nhiều người dẫn đến chị và gia đình phải đứng ra trả nợ. Mặc dù chị đã nhiều lần tha thứ cho anh T nhưng anh T vẫn không thay đổi. Nay chị Tống Huyền Lan A làm đơn yêu cầu giải quyết được ly hôn với anh Lê Minh T vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được

Về phần anh Lê Minh T thì Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập cho anh T để làm việc, hòa giải đoàn tụ, đồng thời để anh T có ý kiến về yêu cầu ly hôn của chị Lan A. Tuy nhiên anh T không lên Tòa để làm việc, không

có văn bản trình bày ý kiến chứng tỏ anh T không còn quan tâm đến chị Lan A, cũng như không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Tại Biên bản xác minh ngày 22/6/2023, thì ông Phạm Hùng B là trưởng khu phố A, phường A xác định vợ chồng anh Lê Minh T, chị Tống Huyền Lan A trong quá trình chung sống không báo chính quyền địa phương về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng nên địa phương không nắm được.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy vợ chồng anh Lê Minh T, chị Tống Huyền Lan A đã có nhiều mâu thuẫn, sống ly thân, không còn sự tin tưởng, tôn trọng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lan A, giải quyết cho chị Tống Huyền Lan A được ly hôn với anh Lê Minh T là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng chị Tống Huyền Lan A, anh Lê Minh T có 02 con chung tên Lê Hoàng An D, sinh ngày 17/8/2020 và Lê Hoàng K, sinh ngày 13/9/2022. Khi ly hôn, chị Lan A có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con và tạm thời không yêu cầu anh Lê Minh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Đối với yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung thì hiện các con do chị Lan A trực tiếp chăm sóc, các cháu vẫn đang phát triển bình thường. Trong khi anh Lê Minh T không lên Tòa án để làm việc, cũng như không cung cấp các tài liệu chứng minh đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung. Do đó để đảm bảo cho sự phát triển bình thường, tránh gây xáo trộn về mặt tâm sinh lý của các cháu, cần giao con chung cho chị Lan A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng, do chị Tống Huyền Lan A không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét.

Sau khi ly hôn, anh Lê Minh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Tống Huyền Lan A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Biên Hòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 và các Điều 147, 207, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 9, 10, 11, 12 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 5, 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27; tiểu mục 1.1 mục 1 phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Tống Huyền Lan A được ly hôn với anh Lê Minh T.

2. Về nuôi con chung: Giao hai con chung tên Lê Hoàng An D, sinh ngày 17/8/2020 và Lê Hoàng K, sinh ngày 13/9/2022 cho chị Tống Huyền Lan A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời anh Lê Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Minh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của các con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Tống Huyền Lan A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001841 ngày 02/07/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Chị Tống Huyền Lan A đã nộp xong.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Tống Huyền Lan A, anh Lê Minh T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự (02);
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa (01);
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa (01);
- Ủy ban nhân dân P. Hiệp Hoà, TP. Biên Hoà (01);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Anh Đức